

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2018/HS-ST
Ngày 15-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải
Ông Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Hứa Ngọc Thông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Ly Bua K, sinh năm 1965 tại Sơn La; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Ly A V, đã chết.

Con bà: Vàng Thị S, sinh năm 1942.

Bị cáo có vợ Hờ Thị S và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/02/2018, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/02/2018, Ly Bua K đi bộ từ nhà ra khu vực đường Quốc lộ 12 để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Trên đường đi đến khu vực ở Đội 2, xã H, huyện Đ bị cáo gặp và mua được một gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi bị cáo không rõ lai lịch với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine bị cáo cất vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi tiếp tục đi lên bản N, xã N chơi. Khi bị cáo đi đến khu vực bản N, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là một gói Heroine trong túi áo ngực của bị cáo.

Cáo trạng số 91/CT-VKSĐB ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Ly Bua K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên phạt bị cáo Ly Bua K từ 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Do vật chứng của vụ án đã gửi toàn bộ đi giám định toàn không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập hướng xử lý.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 05 phút ngày 07/02/2018 bút lục 01, 02, người bị bắt Ly Bua K công nhận đã bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói được gói bằng ni lông màu trắng, mở bên trong gói có chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine. Vật chứng bị thu giữ bị cáo Ly Bua K khai và thừa nhận là của bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 19 giờ 30 phút ngày 07/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 05, 06 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Ly Bua K là 0,14 gam Heroine, gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 296/GĐ-PC54 ngày 03/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 26 thì mẫu chất bột màu trắng được gửi giám định của Ly Bua K là chất ma túy loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can của Ly Bua K từ bút lục số 35 đến 48 chứng minh bị cáo Ly Bua K đã tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận đã mua số ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi bị cáo không biết rõ lai lịch với giá 50.000 đồng để sử dụng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/HSST ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đ bút lục số 54, 55 chứng minh Ly Bua K đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 05/GCN ngày 04/01/2009 của Trại giam Y bút lục số 56 chứng nhận bị cáo Ly Bua K đã chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại bản N2, xã T, huyện Đ từ ngày 04/01/2009. Chứng cứ chứng minh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian đã được xóa án tích.

Biên bản xác minh hồi 09 giờ 30 phút ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xác minh Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ về án phí HSST đối với bị cáo theo bản án số 56/HSST ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Chứng cứ chứng minh bị cáo đã chấp hành xong án phí của bản án.

Bản Kết luận điều tra số 89/KLĐT ngày 02/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đưa bị can Ly Bua K ra truy tố công khai trước pháp luật về

tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Ly Bua K có tội. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ly Bua K có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Ly Bua K là 0,14 gam Heroine. Khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện T, tỉnh Sơn La. Năm 1989 bị cáo xây dựng gia đình với Hồ Thị S và chuyển về ở đội 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tuổi đời bị cáo đã cao và bị cáo không từ bỏ được ma túy. Đây là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để phải nhận thêm một bản án không đáng có trong đời.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/HSST ngày 22/01/2007. Bản án này bị cáo đã chấp hành xong và đã đương nhiên được xóa án tích do vậy lần xét xử này Ly Bua K không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch

thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Ly Bua K.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi, bị cáo không biết rõ lai lịch. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 0,14 gam Heroine, gửi toàn bộ đi giám định toàn không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng đã giám định hết, cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý về vật chứng của vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người phạm tội ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ đồng thời bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí HSST do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ly Bua K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Ly Bua K 01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 07/02/2018.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/6/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân